

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830304] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2433B)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330095	Nguyễn Hồng Phúc	04/07/2006	CCQ2433B		<i>Phúc</i>	9.2	9.0	9.1
2	2124330084	Nguyễn Quang Quân	04/12/2006	CCQ2433B		<i>Quang</i>	5.0	6.5	5.9
3	2124330081	Nguyễn Hải Quốc	15/10/2006	CCQ2433B		<i>Quốc</i>	5.0	5.0	5.0
4	2124330088	Trần Văn Quý	02/08/2006	CCQ2433B		<i>Quý</i>	5.3	7.5	6.6
5	2124330097	Thái Trường Sơn	02/11/2006	CCQ2433B		<i>Sơn</i>	5.0	7.0	6.2
6	2124330076	Đào Hoàng Thanh Thăng	22/10/2006	CCQ2433B		<i>Thăng</i>	5.0	8.0	6.8
7	2124330057	Nguyễn Mạnh Thắng	03/04/2006	CCQ2433B		<i>Thắng</i>	8.0	9.0	8.6
8	2124330052	Phan Văn Thắng	25/11/2005	CCQ2433B		<i>Thắng</i>	5.7	5.0	5.3
9	2124330061	Nguyễn Phạm Thanh	25/10/2006	CCQ2433B		<i>Thanh</i>	6.1	7.0	6.6
10	2124330066	Vũ Xuân Thành	07/07/2006	CCQ2433B		<i>Thành</i>	6.9	6.5	6.7
11	2124330054	Nguyễn Văn Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B		<i>Thạnh</i>	6.3	5.0	5.5
12	2124330073	Đàng Đức Tiến	25/03/2006	CCQ2433B		<i>Tiến</i>	6.7	7.0	6.9
13	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung Tín	18/09/2006	CCQ2433B		<i>Tín</i>	7.6	6.0	6.6
14	2124330092	Phạm Minh Trí	25/06/2006	CCQ2433B		<i>Trí</i>	8.4	8.5	8.5
15	2124330075	Phan Chí Trí	10/03/2006	CCQ2433B		<i>Trí</i>	3.7	7.0	5.7
16	2124330065	Nguyễn Đức Trọng	05/08/2006	CCQ2433B		<i>Trọng</i>	4.3	7.0	5.9
17	2124330064	Nguyễn Việt Trọng	02/07/2006	CCQ2433B					vắng
18	2124330093	Phan Đình Trường	16/04/2006	CCQ2433B					vắng
19	2124330083	Huỳnh Văn Vinh	08/03/2006	CCQ2433B		<i>Vinh</i>	5.0	6.5	5.9
20	2124330077	Lê Anh Vũ	19/08/2006	CCQ2433B		<i>Wu</i>	5.7	8.0	7.1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830302] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2433B)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 19....

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi: 19....

Thầy
Nguyễn Thị Hạnh

Bùi Quốc Thạch

Thầy

Nguyễn Thị Hạnh

Bùi Quốc Thạch

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B		Bằng	8.1	6.5	7.1
2	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B		Công	5.1	6.0	5.6
3	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B		Đạt	8.1	8.0	8.0
4	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B		Phạm Anh	5.9	8.0	5.4
5	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B		Võ Đăng Thành	7.7	8.0	7.9
6	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B					vắng
7	2124330045	Võ Minh	Hiển	23/06/2006	CCQ2433B		Hiển	6.3	9.0	7.9
8	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B		Phạm Ngọc	7.0	9.0	8.2
9	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B					vắng
10	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B		Chu Gia	6.1	9.0	7.8
11	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B		Nguyễn Văn Gia	6.8	8.0	7.5
12	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B		Trương Đan	5.2	5.0	5.1
13	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B		Đỗ Hoàng	7.1	6.5	6.7
14	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B		Ngô Võ Xuân	5.7	7.0	6.5
15	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433B		Cao Quốc	5.9	8.0	7.2
16	2124330099	Patâu xá	Minh	01/10/2005	CCQ2433B		Patâu xá	5.4	6.0	5.8
17	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B		Cao Hữu Gia	6.2	5.5	5.8
18	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B		Huỳnh Văn	5.6	8.0	7.0
19	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B		Trương Văn	7.0	9.0	8.2
20	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B		Trần Văn	8.0	9.0	8.6
21	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B		Nguyễn Văn	6.1	6.5	6.3
22	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B					vắng